

**TÒA ÁN NHÂN DÂN
HUYỆN PHƯỚC LONG
TỈNH BẠC LIÊU**

**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**

Bản án số: 59/2021/DS-ST

Ngày: 24 – 9 – 2021

V/v tranh chấp bồi thường thiệt hại

do danh dự, nhân phẩm, uy tín bị xâm phạm

**NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM**

TÒA ÁN NHÂN DÂN HUYỆN PHƯỚC LONG – TỈNH BẠC LIÊU

- Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán – Chủ tọa phiên tòa: Bà **Nguyễn Thị Yên Ly**

Các Hội thẩm nhân dân:

1. Ông **Danh Hưởng**

2. Bà **Nguyễn Hồng Lành**

- Thư ký phiên tòa: Bà **Nguyễn Thị Ngân** – Thư ký Tòa án nhân dân huyện Phước Long, tỉnh Bạc Liêu.

- Đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện Phước Long, tỉnh Bạc Liêu tham gia phiên tòa: Bà **Lý Thị Nhiên** – Kiểm sát viên.

Ngày 24 tháng 9 năm 2021, tại Trụ sở Tòa án nhân dân huyện Phước Long xét xử sơ thẩm công khai vụ án thụ lý số: 42/2021/TLST-DS ngày 10 tháng 3 năm 2021 về việc tranh chấp bồi thường thiệt hại do sức khỏe, danh dự, nhân phẩm, uy tín bị xâm phạm theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số: 165/2021/QĐST-DS ngày 15 tháng 6 năm 2021 giữa các đương sự:

1. *Nguyên đơn:* Bà **Nguyễn Thị H**, sinh năm 1945; Địa chỉ: ấp B, xã V, huyện P, tỉnh Bạc Liêu. *(Có mặt)*

2. *Bị đơn:* Ông **Nguyễn Văn U**, sinh năm 1942; Địa chỉ: ấp B, xã V, huyện P, tỉnh Bạc Liêu. *(Vắng mặt)*

NỘI DUNG VỤ ÁN:

** Theo đơn khởi kiện, lời khai có trong hồ sơ vụ án và tại phiên tòa nguyên đơn bà Nguyễn Thị H trình bày:*

Bà sống chung với ông U từ năm 2014 như vợ chồng mà không đăng ký kết hôn, sống ở nhà ông U. Đến khoảng 17 giờ 00 phút ngày 05/5/2020 âm lịch, bà đi chợ về ghé nhà bà Trần Thị Xuân (ở ấp B, xã V) để chơi thì ông U chửi và nhàu đến đánh bà nhưng chưa đánh được thì được người khác can ngăn, ông U nói bà

lấy tiền của ông U số tiền 4.100.000 đồng, từ đó ông U chửi bà và kêu bà dọn đồ đi khỏi nhà ông U. Nay bà yêu cầu ông U phải bồi thường thiệt hại danh dự cho bà số tiền 20.000.000 đồng là bao gồm việc ông U nói bà lấy tiền của ông U số tiền 4.100.000 đồng trong khi bà không lấy gây thiệt hại danh dự uy tín của bà, ngoài ra do bà đã sống với ông U 06 năm nay ông U đuổi bà đi không cho bà sống chung nữa thì phải bồi thường danh dự bằng tiền cho bà để bà đi nơi khác sinh sống. Ngoài ra bà không còn yêu cầu gì khác.

** Theo lời khai có trong hồ sơ vụ án và tại phiên tòa bị đơn ông Nguyễn Văn U trình bày:*

Ông không đồng ý theo yêu cầu của bà H do ông không có gây thiệt hại gì cho bà H nên không đồng ý bồi thường. Việc ông nói bà H lấy tiền thì ông đã nhận khuyết điểm và xin lỗi bà H khi chính quyền ấp B, xã V hòa giải. Còn việc sống chung với nhau là do hai bên tự nguyện, nay vì mâu thuẫn không thể sống chung được nữa nên việc bà H yêu cầu ông bồi thường danh dự bằng tiền cho bà H đi nơi khác sinh sống là ông không đồng ý. Ngoài ra ông không còn ý kiến trình bày gì khác.

** Đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện Phước Long phát biểu ý kiến:*

- Về thủ tục tố tụng: Việc tuân theo pháp luật tố tụng của Thẩm phán và Hội đồng xét xử đúng theo quy định pháp luật tố tụng dân sự; Đối với đương sự đã thực hiện đầy đủ quyền và nghĩa vụ tố tụng, bị đơn chưa chấp hành đúng quy định tại khoản 15, 16 Điều 70 của Bộ luật tố tụng dân sự.

- Về nội dung vụ án: Đề nghị không chấp nhận toàn bộ yêu cầu khởi kiện của bà H yêu cầu ông U bồi thường thiệt hại danh dự, nhân phẩm, uy tín số tiền 20.000.000 đồng.

Về án phí: Bà H được miễn án phí theo quy định.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

[1] Sau khi nghiên cứu các tài liệu, chứng cứ có trong hồ sơ vụ án đã được thẩm tra tại phiên tòa, căn cứ vào kết quả tranh tụng tại phiên tòa, ý kiến của đại diện Viện kiểm sát, Hội đồng xét xử nhận định:

[2] Về thẩm quyền và thủ tục tố tụng: Bà H khởi kiện yêu cầu ông U bồi thường thiệt hại do danh dự, nhân phẩm, uy tín bị xâm phạm, ông U đang cư trú trên địa bàn huyện Phước Long nên căn cứ vào khoản 6 Điều 26, Điều 35, Điều 39 Bộ luật tố tụng dân sự Tòa án nhân dân huyện Phước Long thụ lý giải quyết là đúng thẩm quyền. Ông U đã được Tòa án triệu tập hợp lệ lần thứ hai nhưng vắng mặt nên Hội đồng xét xử giải quyết vắng mặt ông U là đúng theo quy định tại khoản 2 Điều 227 của Bộ luật tố tụng dân sự.

[3] Xét yêu cầu khởi kiện: Bà H cho rằng do ông U nói bà H lấy tiền của ông U và ông U không sống chung với bà H nữa gây thiệt hại danh dự của bà H nên bà H yêu cầu bồi thường danh dự số tiền 20.000.000 đồng. Xét yêu cầu bồi thường thiệt hại thì về nguyên tắc chung trách nhiệm

bồi thường thiệt hại ngoài hợp đồng chỉ phát sinh khi có đầy đủ các yếu tố gồm: Phải có hành vi trái pháp luật; Phải có thiệt hại xảy ra; Phải có mối quan hệ nhân quả giữa thiệt hại xảy ra và hành vi trái pháp luật; Phải có lỗi cố ý hoặc vô ý của người gây thiệt hại. Xét thấy, ông U thừa nhận việc ông U có nói bà H lấy tiền của ông U, nhưng tại buổi hòa giải ngày 17/8/2020 ông U cũng đã thừa nhận khuyết điểm và xin lỗi bà H trước sự chứng kiến của chính quyền ấp B, xã V. Tuy nhiên, bà H không đồng ý việc ông U xin lỗi mà yêu cầu ông U phải bồi thường thiệt hại bằng tiền. Bà H cho rằng bị thiệt hại do hành vi của ông U gây ra, nhưng bà H thừa nhận rằng sau sự việc ông U nói bà H lấy tiền thì bà H không có bỏ ra chi phí để hạn chế, khắc phục thiệt hại, thu nhập của bà H vẫn không bị mất hay giảm sút, bà H cũng không cung cấp được tài liệu, chứng cứ gì để chứng minh bà H có thiệt hại về danh dự, nhân phẩm, uy tín theo quy định tại khoản 1 Điều 592 của Bộ luật Dân sự năm 2015. Như vậy, bà H không chứng minh được bà H bị thiệt hại do hành vi của ông U gây ra nên không có căn cứ để chấp nhận yêu cầu bồi thường. Đối với việc bà H cho rằng nay ông U không đồng ý sống chung với bà H gây thiệt hại danh dự cho bà H nên yêu cầu ông U phải bồi thường danh dự cho bà đi nơi khác sinh sống. Xét thấy, bà H thừa nhận việc bà H và ông U sống chung với nhau là hoàn toàn tự nguyện, nay bà H và ông U không tiếp tục sống chung với nhau được nữa là do ý chí và sự tự nguyện của hai bên, không có hành vi trái pháp luật và cũng không có thiệt hại xảy ra, do đó bà H căn cứ vào việc ông U không đồng ý sống chung với bà H để yêu cầu bồi thường thiệt hại danh dự là không có cơ sở chấp nhận.

[4] Như đã phân tích trên, bà H không chứng minh được bà H bị thiệt hại do hành vi của ông U nên không làm phát sinh trách nhiệm bồi thường thiệt hại. Từ đó, Hội đồng xét xử có đủ căn cứ không chấp nhận toàn bộ yêu cầu khởi kiện của bà H yêu cầu ông U phải bồi thường thiệt hại danh dự số tiền 20.000.000 đồng.

[5] Từ những nhận định trên, xét đề nghị của đại diện Viện kiểm sát là có căn cứ nên được Hội đồng xét xử chấp nhận.

[6] Về án phí: Bà H được miễn án phí theo quy định. Ông U không phải chịu án phí.

Vì các lẽ trên,

QUYẾT ĐỊNH:

Căn cứ vào các Điều 26, 35, 39, 147, 227, 271, 273 của Bộ luật tố tụng dân sự 2015;

Căn cứ vào các Điều 34, 584, 585, 592 của Bộ luật Dân sự năm 2015;

Căn cứ vào Điều 27 Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban thường vụ Quốc hội quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí, lệ phí Tòa án;

Tuyên xử:

1. Không chấp nhận toàn bộ yêu cầu khởi kiện của bà Nguyễn Thị H yêu cầu ông Nguyễn Văn U bồi thường thiệt hại danh dự số tiền 20.000.000 đồng.

2. Về án phí: Bà Nguyễn Thị H thuộc trường hợp được miễn nộp tiền án phí theo điểm d, đ khoản 1 Điều 12 của Nghị quyết 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban thường vụ Quốc hội quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí, lệ phí Tòa án nên được miễn án phí dân sự sơ thẩm.

3. Đương sự có mặt tại phiên tòa có quyền kháng cáo bản án trong thời hạn 15 ngày, kể từ ngày tuyên án. Đối với đương sự không có mặt tại phiên tòa thì thời hạn kháng cáo được tính từ ngày nhận được bản án hoặc bản án được niêm yết./.

Nơi nhận:

- Các đương sự;
- VKSND huyện Phước Long;
- Chi cục THADS huyện Phước Long;
- TAND tỉnh Bạc Liêu;
- Lưu hồ sơ vụ án.

**TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
THẨM PHÁN – CHỦ TỌA PHIÊN TÒA**

Nguyễn Thị Yên Ly